

Bản án số: 24/2025/HS-ST  
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tấn Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Lan và bà Nguyễn Thị Kim Cương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*  
Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2025/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Trương Thị Diễm T**, sinh ngày 09/3/1978 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ A, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Trương Văn A và bà Nguyễn Thị B; chồng là Trần Văn D; có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Mau Văn Q**, sinh ngày 01/01/1981 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Mau Văn Q1 (đã chết) và bà Lê Thị N; vợ là Nguyễn Thị N1 (Tròn); có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**3. Trương Hoài P (Út ghê)**, sinh ngày 01/01/1996 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Trương Văn A và bà Huỳnh Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị Như Ý; có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*\* Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Diễm T và Trương Hoài P: Ông Phan Văn Đ1 và ông Trần Ngọc P1 – Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: số A, lô F, đường N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt luật sư Trần Ngọc P1, luật sư Phan Văn Đ1 vắng mặt).*

*\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Văn T1, sinh ngày 1996, nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Huỳnh Văn H, sinh ngày 02/05/1995; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Nguyễn Huệ H1, sinh ngày 06/07/1967; nơi cư trú: Khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

4. Nguyễn Đức N2, sinh ngày 11/10/1954; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

5. Tạ Văn D1, sinh ngày 01/01/1971; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt);

6. Trần Văn D, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt);

7. Nguyễn Thị B, sinh ngày 16/05/1956, nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt);

*\* Người làm chứng: Hồ Văn B1 (Vạn) (vắng mặt);*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/8/2024, lực lượng Công an tỉnh A phối hợp cùng Công an huyện A tổ chức tuần tra, kiểm soát khu vực biên giới thuộc ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang, phát hiện Mau Văn Q điều khiển vô lái chở Phan Văn T1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Huệ H1, còn Trương Hoài P điều khiển vô lái chở Nguyễn Đức N2 cùng 01 người nam (chưa rõ tên, địa chỉ) nhập cảnh trái phép bằng đường sông từ Campuchia về Việt Nam thì ra tín hiệu dừng phương tiện kiểm tra. Lúc này, Q và P điều khiển vô lái chạy vào đàu tại bờ ruộng gần đó cho Phan Văn T1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Huệ H1, Nguyễn Đức N2 và một người nam (chưa rõ tên, địa chỉ) lên bờ bỏ chạy, còn Q và P điều khiển vô lái chạy về phía Campuchia, lực lượng chức năng đuổi theo mời Phan Văn T1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Huệ H1 về làm việc. Đến 17 giờ, Q điều khiển vô lái về Việt Nam đến Công an huyện A đầu thú, giao nộp phương tiện vi phạm và khai nhận được Trương Thị Diễm T thỏa thuận cùng tổ chức đưa đón khách qua lại Việt Nam – Campuchia trái phép để hưởng tiền công. Đến 21 giờ cùng ngày, T ra đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội. Đến ngày 25/8/2024, P đến Công an huyện A đầu thú.

*Quá trình điều tra xác định:*

Khoảng tháng 8/2024, T gợi ý với Q cùng tổ chức đưa đón khách qua lại Việt Nam - Campuchia trái phép bằng đường sông, T nhận tiền công cả chuyến đi và về mỗi khách 40.000 đồng, sau khi trừ chi phí T và Q chia đôi số tiền thu lợi, thì Q đồng ý. Khi khách có nhu cầu sang Campuchia liên hệ với T thì T điện thoại cho Q biết và chở khách đến địa điểm đã thỏa thuận để Quản sử dụng vỏ lãi đưa khách xuất cảnh trái phép sang Campuchia; khi khách về lại Việt Nam thì điện thoại cho Q để Q đem vỏ lãi sang Campuchia chở khách về Việt Nam giao lại cho T. Trong thời gian này, T còn kêu P (em của T) đưa đón khách qua lại Việt Nam – Campuchia trái phép, T cho P hưởng lợi toàn bộ tiền thu từ khách. Để có phương tiện đưa người xuất nhập cảnh trái phép qua lại Việt Nam – Campuchia, Q mượn vỏ lãi và máy nổ của Tạ Văn D1 (anh em bạn rể với Q), còn P thuê vỏ lãi và máy nổ của P2 (sinh sống tại Campuchia, không rõ nhân thân) với giá 50.000 đồng/ngày.

Ngày 24/8/2024, Phan Văn T1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Huệ H1, Nguyễn Đức N2 và một người nam (chưa rõ tên, địa chỉ) liên hệ với T để sang Campuchia thì T liên lạc cho Q và P biết. Sau đó, Q sử dụng vỏ lãi chở Phan Văn T1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Huệ H1, còn P sử dụng vỏ lãi chở Nguyễn Đức N2 và một người nam xuất cảnh trái phép từ khu vực ấp V, xã V, huyện A sang Campuchia. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T1, H, H1, N2 và một người nam liên hệ với Q và P để chở về lại Việt Nam, khi cả nhóm nhập cảnh trái phép từ Campuchia về lại Việt Nam thì bị lực lượng phát hiện bắt giữ.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSAG-P1 ngày 13/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố Trương Thị Diễm T về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; Mau Văn Q, Trương Hoài P về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” theo điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q và Trương Hoài P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: các điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38. Xử phạt bị cáo: Trương Thị Diễm T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38. Xử phạt các bị cáo:

1. Mau Văn Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”.

2. Trương Hoài P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phôi sim của bị cáo Trương Thị Diễm T;
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo Trương Thị Diễm T; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A16 màu xanh kèm 02 sim số của bị cáo Mau Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5s màu đen, 80.000đồng, 01 vỏ lõi màu xanh có kích thước dài 5,1m, 01 máy nổ màu đen đỏ của bị cáo Trương Hoài P;
- Trả lại tài sản đã thu giữ trong vụ án cho các chủ sở hữu, như sau:
  - + Trả lại cho ông Huỳnh Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim số và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh kèm 01 sim số;
  - + Trả lại cho ông Nguyễn Huệ H1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7prime, màu trắng kèm 01 sim số;
  - + Trả lại cho ông Phan Văn T1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen kèm 02 sim số và số tiền 700.000đồng;
  - + Trả lại cho ông Trần Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 6 kèm 01 sim số ;
  - + Trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 20.000.000 đồng;
  - + Trả lại cho ông Huỳnh Văn H số tiền 1.000.000 đồng;
  - + Trả lại cho ông Tạ Văn D1 01 vỏ lõi màu xanh, 01 máy nổ nhãn hiệu Hinota.
- Buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính, sung vào ngân sách nhà nước: Bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q mỗi người nộp lại số tiền 1.400.000đồng; bị cáo Trương Hoài P nộp lại số tiền 1.680.000đồng.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000đồng của bị cáo Trương Thị Diễm T nộp theo Biên lai thu số 0000255 ngày 27/3/2025 và 1.680.000đồng của bị cáo Trương Hoài P nộp theo Biên lai thu số 0000256 ngày 27/3/2025 tại Cục thi hành án hình sự tỉnh An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.
- \* Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Trương Thị Diễm T và Trương Hoài P trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; khai ra những lần phạm tội trước; đồng ý nộp lại số tiền

thu lợi bất chính; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để cân nhắc, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo Trương Thị Diễm T và Trương Hoài P nhất trí với bản luận cứ bào chữa nêu trên của người bào chữa, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Mau Văn Q không tranh luận với Viện kiểm sát. Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q và Trương Hoài P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 24/8/2024, các bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q và Trương Hoài P nhằm để có tiền tiêu xài đã có hành vi tổ chức cho Phan Văn T1, Nguyễn Huệ H1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Đức N2 và 01 người nam (không rõ tên, địa chỉ) xuất, nhập cảnh trái phép qua lại Việt Nam – Campuchia để thu lợi bất chính.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q và Trương Hoài P đã phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm (Tội phạm rất nghiêm

trọng).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là tại khu vực biên giới.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q và Trương Hoài P đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được nếu không phải là cư dân biên giới khi qua lại khu vực biên giới thì phải thực hiện đầy đủ các thủ tục xuất, nhập cảnh và phải khai báo với cơ quan chức năng. Tuy nhiên, vì xem thường pháp luật, lười biếng lao động những vẫn có tiền tiêu xài các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người xuất, nhập cảnh trái phép qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia để thu lợi.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q và Trương Hoài P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, tự nguyện khai báo những lần phạm tội trước đó; hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo có con nhỏ; các bị cáo Trương Thị Diễm T và Trương Hoài P đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Riêng đối với bị cáo T có người thân bên gia đình chồng là có công với Cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đây là vụ án có đồng phạm, cần phân hóa vai trò, trách nhiệm hình sự của các bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật:

- Bị cáo Trương Thị Diễm T là người trực tiếp liên hệ với những người có nhu cầu sang Campuchia hoặc từ Campuchia về lại Việt Nam và liên lạc với bị cáo Q và P chuẩn bị vỏ lãi để chở khách xuất, nhập cảnh theo đường sông. Mỗi chuyến, bị cáo trực tiếp nhận 40.000đồng/khách và chia lại cho các bị cáo Q, P, bị cáo hưởng lợi được 1.400.000đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính, chủ mưu, cầm đầu.

- Các bị cáo Mau Văn Q, Trương Hoài P khi được T rủ rê thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép, các bị cáo đã không khuyên ngăn mà ngược lại đã đồng ý cùng với bị cáo T sắp xếp, bố trí cho những người khác có nhu cầu sang Campuchia và nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để thu lợi, cụ thể Quán thu lợi 1.400.000 đồng và P thu lợi 1.680.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức, thực hành.

Xét thấy: Các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, về tính chất của vụ án là rất nghiêm

trọng, nên việc áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết, để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi, vai trò phạm tội, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với:

- Mau Văn Q, Trương Hoài P, Phan Văn T1, Nguyễn Huệ H1, Huỳnh Văn H, Nguyễn Đức N2 có hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, nhưng chưa bị xử lý hành chính nên không xử lý hình sự về hành vi này.

- Đối với P2, là người cho Trương Hoài P thuê vỏ lãi và máy nổ để làm phương tiện đưa người xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

- Đối với việc T, Q và P khai nhận còn nhiều lần tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép qua lại Việt Nam – Campuchia. Nhưng ngoài lời khai của các bị can thì không có chứng cứ để xác định chính xác thời gian, số người và số lần thực hiện nên không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định. “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Xét thấy, các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 02 gói sim của bị cáo Trương Thị Diễm T do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo Trương Thị Diễm T; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A16 màu xanh kèm 02 sim số của bị cáo Mau Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5s màu đen, 80.000đồng, của bị cáo Trương Hoài P; là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo của ông Huỳnh Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung của ông Nguyễn Huệ H1; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung của ông Phan Văn T1; 01 điện thoại Oppo của ông Trần Văn D; 01 vỏ lãi và 01 máy nổ hiệu Hinota của ông Tạ Văn D1; 20.000.000đồng của bà Nguyễn Thị B; 700.000đồng của ông Phan Văn T1; 1.000.000đồng của ông Huỳnh Văn H do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 vỏ lãi và 01 máy nổ màu đen đỏ do bị cáo Trương Hoài P giao nộp, cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định

được chủ sở hữu phương tiện. Đây cũng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính, sung vào ngân sách nhà nước: Bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q mỗi bị cáo nộp lại số tiền 1.400.000 đồng; bị cáo Trương Hoài P nộp lại số tiền 1.680.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo Trương Thị Diễm T nộp theo Biên lai thu số 0000255 ngày 27/3/2025 và 1.680.000 đồng của bị cáo Trương Hoài P nộp theo Biên lai thu số 0000256 ngày 27/3/2025 tại Cục thi hành án hình sự tỉnh An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q và Trương Hoài P phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*”

Căn cứ các điểm b, c khoản 2, Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo: Trương Thị Diễm T 04 (B2) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 24/8/2024)

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo:

1. Mau Văn Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 24/8/2024)

2. Trương Hoài P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 25/8/2024)

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phôi sim của bị cáo Trương Thị Diễm T;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo Trương Thị Diễm T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A16 màu xanh kèm 02 sim số của bị cáo Mau Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5s màu đen, 80.000đồng, 01 (một) vỏ lãi màu xanh có kích thước dài 5,1m, 01 máy nổ màu đen đỏ của bị cáo Trương Hoài P;

- Trả lại tài sản đã thu giữ trong vụ án cho các chủ sở hữu, như sau:

+ Trả lại cho ông Huỳnh Văn H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim số và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh kèm 01 sim số;

+ Trả lại cho ông Nguyễn Huệ H1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung J7prime, màu trắng kèm 01 sim số;

+ Trả lại cho ông Phan Văn T1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen kèm 02 sim số và số tiền 700.000đ (Sáu trăm nghìn) đồng;

+ Trả lại cho ông Trần Văn D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 6 kèm 01 sim số ;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng;

+ Trả lại cho ông Huỳnh Văn H số tiền 1.000.000đ (Một triệu) đồng;

+ Trả lại cho ông Tạ Văn D1 01 (một) vỏ lãi màu xanh, 01 (một) máy nổ nhãn hiệu Hinota.

- Buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính, sung vào ngân sách nhà nước: Bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q mỗi người nộp lại số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Trương Hoài P nộp lại số tiền 1.680.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo Trương Thị Diễm T nộp theo Biên lai thu số 0000255 ngày 27/3/2025 và 1.680.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng của bị cáo Trương Hoài P nộp theo Biên lai thu số 0000256 ngày 27/3/2025 tại Cục thi hành án hình sự tỉnh An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận các ngày 06, 07/3/2025).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Trương Thị Diễm T, Mau Văn Q và Trương Hoài P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Tấn Tài**

